

ĐƠN XIN THỊ THỰC NHẬP CẢNH

入国査証申請書(外国にベトナム人用)

1. Họ và tên trong hộ chiếu, thẻ tái nhập quốc

旅券の中に書いている氏名:.....

2. Họ và tên Việt Nam

ベトナムで使った氏名:.....

3. Giới tính 性別: Nam 男 Nữ 女

4. Ngày tháng năm sinh 生年月日:/...../.....(dd/mm/yy)(日・月・年)

5. Ngày rời Việt Nam ベトナムを出た年月日:/...../.....(dd/mm/yy)(日・月・年)

- Lý do ベトナムを出た理由:.....

6. Present mailing address 現住所:.....

Số điện thoại 連絡先:.....

7. Quốc tịch gốc 生時の国籍:.....

Quốc tịch hiện nay 現在の国籍:.....

8. Số hộ chiếu hoặc sổ tái nhập quốc パスポート/再入国許可書番号:.....

Ngày cấp 発行日:/...../.....(dd/mm/yy)(日・月・年)

Ngày hết hạn của sổ tái nhập quốc 有効期限満了日/再入国有効期限満了日:...../...../.....(dd/mm/yy)

Cơ quan cấp 発行機関:.....

9. Nghề nghiệp, nơi làm việc (職業):.....

Số điện thoại 勤務連絡先.....

10. Thời gian về Việt Nam gần nhất 最近のベトナムに帰国日.....

11. Mục đích nhập cảnh 査証申請の主要目的:.....

Họ tên thân nhân về thăm:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

12. Thời gian dự kiến nhập cảnh Việt Nam ベトナム国入国予定日:/...../.....(日・月・年)

13. Thời gian dự kiến xuất cảnh Việt Nam ベトナム国出国予定日:/...../.....(日・月・年)

14. Cửa khẩu nhập xuất cảnh:.....

15. Trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng (Họ tên, năm sinh, quan hệ):.....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm những nội dung trên đây là đúng sự thật, chưa từng vi phạm pháp luật Việt Nam./.

Làm tại Tokyo, ngày.....tháng.....năm 20.....

(申請地・申請日).....

Chữ ký (署名):.....

Kiểm tra giấy tờ sau trước khi nộp (提出書類をご確認ください):

Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác 旅券の原本

Tờ khai có dán ảnh; (写真を貼付け、記入した申請書)

Lưu ý: Người xin thị thực có trách nhiệm kiểm tra các thông tin trên visa. Nếu phát hiện sai sót, đề nghị liên hệ ngay với cơ quan đại diện để được hiệu đính. Người xin thị thực tự chịu trách nhiệm nếu có sai sót mà không liên hệ với cơ quan đại diện.

注：申請者には大使館の発行されたビザの正確な情報をチェックして頂くようお願い申し上げます。間違いの場合は、訂正のために大使館にすぐ連絡して頂くようお願い申し上げます。ご連絡頂かない場合は申請者が全部責任を負うこととなります。

01 ảnh
(3 cm x 4 cm)
Dán ảnh vào
đây
証明写真貼付
欄